

Bản án số: 62/2018/HSST
Ngày 06-6-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lại Hữu Tâm.

Ông Huỳnh Văn Bay.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thị H, sinh năm 1966 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B2/316E ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa;

* Người làm chứng:

1/ Bà **Võ Thị Tuyết N**, sinh năm: 1982 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số B2/33 ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Trần Thị Trang E**, sinh năm 1987 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số B7/6 ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà **Lê Thị B**, sinh năm 1977 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số D7/41 ấp 4, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Ông **Phan Văn T**, sinh năm 1969 – có mặt.

Nơi cư trú: Số A4/59 ấp 1, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà **Nguyễn Thị Lệ H1**, sinh năm 1979 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số C2/4 ấp 3, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
6/ Ông **Nguyễn Hoàng Đ**, sinh năm 1982 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số B7/20 ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
7/ Ông **Dương Thành L**, sinh năm 1974 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số B8/11A ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
8/ Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm 1960 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số E1/9 ấp 1, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
9/ Bà **Phan Thị Ngọc T1**, sinh năm 1972 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số B4/8 ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
10/ Bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1964 – có mặt.
Nơi cư trú: Số A4/86A ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
11/ Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1957 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số B3/16 ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
12/ Ông **Nguyễn Thành D**, sinh năm 1977 – có mặt.
Nơi cư trú: Số B3/313F ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
13/ Bà **Huỳnh Thị M**, sinh năm 1962 – có mặt.
Nơi cư trú: Số B6/250 ấp 2, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
14/ Ông **Huỳnh Công Đ1**, sinh năm 1978 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số B7/27A ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.
15/ Bà **Đỗ Thị B**, sinh năm 1957 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số B7/1 ấp 2, xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13giờ 50 phút ngày 02/3/2016, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an huyện Bình Chánh kết hợp với Công an xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh bắt quả tang Đỗ Thị B có hành vi tổ chức cho nhiều đối tượng tham gia đánh bài cào ăn tiền (bài 03 lá tính điểm) tại kho nhang cạnh địa chỉ nhà B7/1B ấp 2, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP.Hồ Chí Minh và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.050.000 đồng, 06 bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 tấm chiếu. Các đối tượng có mặt tại sòng bạc được mời về trụ sở để làm việc gồm: Huỳnh Công Đ1, Huỳnh Thị M, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thành D, Nguyễn Thị H2, Phan Thị Ngọc T1, Huỳnh Thị N, Nguyễn Thị H1, Dương Thành L, Phan Văn T, Nguyễn Thị Lệ H3, Lê Thị B, Võ Thị Tuyết N1, Trần Thị Trang E, Võ Thị B, Nguyễn Hoàng Đ, Đặng Huỳnh Thanh T2, Ngô Thị Kim H4, Trần Thị Ánh Q, Trần Thị Liễu H5, Võ Thị L, Phan Thị H6, Bùi Ngọc T3 và Nguyễn Thị P.

Quá trình điều tra cho thấy sòng bạc trên đã hoạt động từ tháng 01/2016 do Đỗ Thị B đứng ra tổ chức để lấy tiền xâu. B mua bài để sẵn ở nhà và điện thoại kêu các con bạc đến chơi. Hàng ngày, B tổ chức cho các con bạc chơi từ 11 giờ đến 18 giờ. Các con bạc đến chơi bài cào ba lá ăn tiền, nếu ai có tiền nhiều thì làm cái, các con bạc còn lại đặt tù từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, nếu nhà cái thắng thì xâu cho B 50.000 đồng. Trung bình mỗi ngày, B

lấy xâu được 200.000 đồng đến 400.000 đồng. Như thường lệ, vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 02/3/2016, B đang tổ chức cho 17 đối tượng tham gia đánh bạc thì bị bắt quả tang. Thời điểm này, hành vi của Lê Thị H được xác định như sau:

Khi đi đánh bạc, H mang theo số tiền 13.195.000 đồng, H khai sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. Đến sòng bạc, H làm cái được 06 ván và nhờ Nguyễn Thị C đứng phía trên quan sát dùm, kết quả thắng được 12.350.000 đồng thì nghỉ. H cho Chín 300.000 đồng, cho Huỳnh Công Đ 100.000 đồng, cho Đặng Huỳnh Thanh T 50.000 đồng và đang chuẩn bị ra về thì bị bắt quả tang, bị thu giữ trong người 25.095.000 đồng.

Căn cứ vào Nghị Quyết 01/2010 NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội Đồng Thẩm Phán Tòa Án Nhân Dân Tối Cao, số tiền dùng để đánh bạc của Lê Thị H là 30.595.000 đồng (Bao gồm tiền của H, tiền thắng bạc và tiền của các tụ con).

Sau khi củng cố chứng cứ, ngày 11/3/2016, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định khởi tố bị can đối với Đỗ Thị B về tội “Tổ chức đánh bạc”; Khởi tố bị can đối với Huỳnh Công Đ, Nguyễn Thành D, Huỳnh Thị M, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị H1, Phan Thị Ngọc T, Huỳnh Thị N, Lê Thị H, Dương Thành L, Nguyễn Hoàng Đ1, Phan Văn T1, Nguyễn Thị Lệ H2, Lê Thị B, Võ Thị B1, Trần Thị Trang Evà Võ Thị Tuyết N1 về tội “Đánh bạc”. Sau đó, do Lê Thị H bỏ trốn nên bị truy nã.

Ngày 24/6/2016, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ban hành Cáo trạng số 192/CTr-VKS và chuyển hồ sơ đến Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh để xét xử. Đến ngày 31/10/2016, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã đưa vụ án ra xét xử đối với các bị can trên.

Ngày 29/01/2018, Lê Thị H đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai này phù hợp với lời khai của những người tham gia đánh bạc và phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 06 bộ bài tây loại 52 lá, 01 tấm chiếu, số tiền 4.050.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc.
- Thu giữ của Đỗ Thị B 205.000 đồng tiền xâu và 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 106.
- Thu giữ của Huỳnh Công Đ 2.550.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc.
- Thu giữ của Nguyễn Thành D 2.100.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc và 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 105.
- Thu giữ của Huỳnh Thị M 1.420.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc và 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 6700.

- Thu giữ của Nguyễn Thị C 2.650.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc và 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 105.
- Thu giữ của Phan Thị Ngọc T 530.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc.
- Thu giữ của Huỳnh Thị N 1.300.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc.
- Thu giữ của Lê Thị H 25.095.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc và 01 Điện thoại di động hiệu Nokia.
- Thu giữ của Dương Thành L 300.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc.
- Thu giữ của Phan Văn T1 1.400.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc.
- Thu giữ của Nguyễn Thị Lệ H2 500.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc, 6.000.000 đồng không dùng để đánh bạc, 01 Điện thoại di động hiệu Nokia 6300 màu vàng và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 3 màu trắng.
- Thu giữ của Võ Thị Tuyết N 50.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc.
- Thu giữ của Trần Thị Trang E 2.050.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc.
- Thu giữ của Nguyễn Hoàng Đ 1.500.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc.
- Thu giữ của Đặng Huỳnh Thanh T2 50.000 đồng tiền sử dụng để đánh bạc.

Số vật chứng nêu trên, đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xử lý bằng Bản án số 279/2016/HSST ngày 31/10/2016.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 và điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và ghi nhận vật chứng đã xử lý xong.

Bị cáo Lê Thị H khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi đánh bạc, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo H vào ngày 02/3/2016 là trên 5.000.000 đồng nhưng dưới 50.000.000 đồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thị H đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Xét thấy, hiện nay tệ nạn cờ bạc tại địa bàn huyện Bình Chánh diễn ra hết sức phức tạp, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh mâu thuẫn gia đình và xã hội. Bn cạnh đó, sau khi vụ án được khởi tố điều tra, bị cáo lại bỏ trốn nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật, gây khó khăn cho Cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình xác minh, điều tra xử lý vụ án. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Đồng thời, cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền nhất định để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị truy nã bị cáo đến Công an huyện Bình Chánh để đầu thú; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Mặt khác, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định có lợi cho bị cáo hơn quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án đã được xử lý bằng bản án số 279/2016/HSST ngày 31/10/2016 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo cũng như xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[8] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông

